

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 219/2020/HS-ST

Ngày: 04/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Kim Dung.

Ông Nguyễn Đăng Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2020/TLST-HS ngày 01/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXXST-HS ngày 21/7/2020, đối với bị cáo:

1. **Đỗ Viết V;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh: 10/6/1984, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Hữu T; Con bà: Lưu Thị R; Vợ: Không, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/5/2018 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án. Ngày 22/3/2019 chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Cao Văn Tr;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh: 01/3/1984, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 2, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Tiến T; Con bà: Mai Thị S; Vợ: Lưu Thị G (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 25/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh:1990; Nơi cư trú: Tổ 41, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Hữu B, sinh: 1982; Nơi cư trú: Tổ 30D, khu 2B, phường c, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Viết V và Cao Văn Tr là bạn bè ngoài xã hội, đều nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, V rủ Tr đi tìm kiếm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Ngay sau đó, Văn và Tr đi đến quán ăn C của chị Nguyễn Thị Ngoan ở tổ 41, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, thấy không có người trông coi, V và Tr tự hiểu ý nhau nên T đứng ở ngoài cảnh giới, còn V đi vào quán, lấy trên mặt bàn gần cửa bếp 01 ví da màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ cá nhân của chị N. Sau khi lấy được số tài sản trên, Văn và Tr đến đầu phố Chợ Cũ, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long. Tại đây, V đưa cho Tr 02 chiếc điện thoại trên để Tr mang đến cửa hàng điện thoại di động A ở tổ 13, khu 2A, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long gặp và nói cho anh Trần Hữu B biết là điện thoại của mình, rồi bán với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Anh B đồng ý mua và giao số tiền 2.000.000đ cho Tr. Tr cầm tiền mang về cùng Văn ăn tiêu hết số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Riêng chiếc ví da Văn cầm, mở ra lấy hết số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) rồi ném chiếc ví ở ngõ dân sinh gần đây. Số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Văn một mình ăn tiêu hết. Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Ngoan đi tìm và thấy chiếc ví ở ngõ dân sinh gần phố Chợ Cũ. Chị N kiểm tra thấy trong ví có giấy tờ, còn tiền và điện thoại đã bị mất nên đến Công an trình báo, đồng thời giao nộp 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh V và Tr thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 08/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 128Gb tại thời điểm xâm phạm là 6.474.600 đồng (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 5S, màu trắng, dung lượng 16Gb tại thời điểm xâm phạm là 558.000 đồng (năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 94/KLĐG ngày 19/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: 01 ví da màu đen, kích thước (15x20)cm, có dây đeo bằng kim loại màu vàng, trên thân ví có họa tiết bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xâm phạm là 84.000 đồng (tám mươi bốn nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản định giá tại thời điểm xâm phạm là 7.116.600 đồng

(bảy triệu một trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng).

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N có lời khai xác nhận địa điểm, thời gian, bị mất tài sản. Chị có quan điểm đã được cơ quan điều tra giao trả lại tài sản bị mất là 02 chiếc điện thoại di động, chiếc ví và giấy tờ trong ví đã tự tìm lại được, còn lại số tiền mất 450.000 đ chưa được nhận lại nên chị yêu cầu bồi thường.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hữu B có lời khai xác nhận chiều ngày 03/4/2020, tại cửa hàng điện thoại A, có một người đàn ông đến nói bán điện thoại và không nói về nguồn gốc điện thoại, khi kiểm tra anh đồng ý mua giá cả hai điện thoại là 2.000.000 đồng. Sau này tại Công an anh mới biết là điện thoại do trộm cắp mà có. Nên anh đã tự nguyện giao nộp lại cho Công an. Nay anh yêu cầu đối tượng đã bán điện thoại cho anh phải hoàn trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng...(BL từ 159 đến 167).

Tại bản cáo trạng số: 192/CT-VKSHL ngày 22/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long để xét xử các bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Viết V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Văn Tr từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự; : Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng xanh, 01 quần bò dài màu xanh, 01 khẩu trang vải màu đen, 01 đôi dép tổ ong màu đen, 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Grang Sport; Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Đỗ Viết V trả lại cho bị hại số tiền 450.000. Buộc Đỗ Viết V và Cao Văn Tr liên đới trả lại cho anh Trần Hữu B số tiền 2.000.000 đ, chia theo phần mỗi bị cáo hoàn trả 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, tại quán C ở tổ 41, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, Đỗ Viết V và Cao Văn Tr có hành vi lợi dụng sơ hở, trộm cắp 01 ví da trị giá 84.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 6.474.600 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng trị giá 558.000 đồng, số tiền 450.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị Nguyễn Thị N. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.566.600 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn Tr có 01 tiền án chưa được xóa án, nay lại phạm tội. Nên phải chịu tình tiết tái phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có Bồ là người có công với nước. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định.

[4] Xét vai trò trong vụ án: Bị cáo Đỗ Viết V là người rủ bị cáo Cao Văn Tr đi thực hiện hành vi trộm cắp, Văn là người trực tiếp trộm cắp tài sản, Tr là người đứng ngoài cảnh giới. Nên Đỗ Viết V giữ vai trò đầu, Cao Văn Tr vai trò sau.

[5] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Trh nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đều là đối tượng đã một lần bị xử, nhưng các bị cáo không có ý thức để cải tạo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: - Chị Nguyễn Thị Ngoan yêu cầu được hoàn trả số tiền 450.000 đồng đã bị chiếm đoạt. Xét số tiền này bị cáo Văn chiếm đoạt rồi sử dụng ăn tiêu một mình hết, nên Đỗ Viết V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Ngoan.

- Anh Trần Hữu B yêu cầu được hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu này tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý hoàn trả lại cho anh B. Nên buộc các bị cáo liên đới hoàn trả lại cho anh B

[7] Về vật chứng: 01 đĩa ghi hình là chứng cứ cần lưu tại hồ sơ vụ án. 01 mũ lưỡi trai màu trắng xanh; 01 quần bò dài màu xanh; 01 khẩu trang vải màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu đen; 01 áo khoác màu đen, là những vật chứng không có giá trị. Nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N. 01 chiếc ví và giấy tờ trong ví chị N đã tự tìm lại được. Nên không đề cập.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Đối với anh Trần Hữu B có hành vi mua điện thoại của Cao Văn Tr nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Viết V thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đề nghị xin được miễn án phí. Nên xét cho bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tr chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. 2. Về hình phạt:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/4/2020.

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/4/2020.

3. Căn cứ khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Viết V có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 450.000 đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đỗ Viết V và Cao Văn Tr có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Trần Hữu B số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), (chia phần mỗi bị cáo chịu 1.000.000đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị N và anh Trần Hữu B có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng xanh; 01 quần bò dài màu xanh; 01 khẩu trang vải màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu đen; 01 áo khoác màu đen, nhãn hiệu Grang Sport (Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 227/BB-THA ngày 15/7/2020, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12; điểm a,c, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Cao Văn Tr chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Viết V được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai, có mặt bị cáo, chị N, vắng anh B. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo, chị Ngoan, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh B kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.Hạ Long.
- VKS TP.Hạ Long.
- CA TP.Hạ Long.
- Bị hại, người liên quan.
- Lưu HS + Bị cáo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên